|  |
| --- |
| **ĐỀ KIỂM TRA TRẮC NGHIỆM**  **HÌNH HỌC 10 – CHƯƠNG 1**  *Thời gian làm bài: 60 phút*  (*Đề thi có 03 trang, gồm 30 câu trắc nghiệm*) |

**MÃ ĐỀ 138**

Họ và tên học sinh:…………………………………………Lớp 10A1.

**Câu 1:** Cho hình bình hành *MNPQ*. Chọn đẳng thức véctơ **ĐÚNG**?

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 2:** Cho hai véctơ  và  Khẳng định nào sau đây **SAI**?

**A.** . **B.**  và  cùng phương .

**C.** . **D.**  và  cùng phương .

**Câu 3:** Cho tam giác *ABC* và điểm *M* sao cho . Ta có *M* phải thỏa mãn mệnh đề nào sau đây?

**A.***M* là trọng tâm tam giác *ABC*. **B.***M* là đỉnh của hình bình hành *BAMC*.

**C.***M* thuộc đường trung trực của đoạn thẳng *AB*. **D.***M* là đỉnh của hình bình hành *ABMC*.

**Câu 4:** Cho *I* là trung điểm của đoạn thẳng *AB* và *M* là một điểm tùy ý. Chọn đẳng thức véctơ **SAI**?

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 5:** Trong mặt phẳng tọa độ *Oxy*, cho hai điểm  Tọa độ véctơ  là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 6:** Trong hệ tọa độ *Oxy* với hai véctơ đơn vị  Cho  Tọa độ của  là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 7:** Trong mặt phẳng tọa độ *Oxy*, cho hai điểm  Đường thẳng *AB* cắt trục *Ox* tại điểm *M*. Tọa độ điểm *M* là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 8:** Trong hệ tọa độ *Oxy*, cho hai véctơ  và . Khi đó tọa độ của véctơ  là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 9:** Cho tam giác *ABC* có *AM* là trung tuyến. Gọi *N* là trung điểm của *BM*. Hai số thực *k*, *h* thỏa mãn  Tỉ số 

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 10:** Cho hai véctơ  và  khác  và thỏa mãn  với *k* là số thực. Khẳng định nào sau đây **ĐÚNG**?

**A.**  và  cùng hướng khi và chỉ khi . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 11:** Trong mặt phẳng tọa độ *Oxy*, cho tam giác *ABC* có  Tọa độ tâm *I* của đường tròn ngoại tiếp tam giác *ABC* là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 12:** Trong hệ tọa độ *Oxy* với  là các véctơ đơn vị, cho hai véctơ  và  thỏa mãn   Khi đó tọa độ của véctơ  là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 13:** Hai véctơ  và  được gọi là bằng nhau khi và chỉ khi:

**A.** Độ dài của chúng bằng nhau. **B.** Chúng cùng độ dài nhưng ngược hướng.

**C.** Chúng cùng phương và cùng độ dài. **D.** Chúng cùng hướng và cùng độ dài.

**Câu 14:** Trong mặt phẳng tọa độ *Oxy*, cho ba điểm . Xác định tọa độ điểm *D* sao cho tứ giác *ACBD* là hình bình hành:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 15:** Cho hình chữ nhật *ABCD* có cạnh  Giá trị  bằng:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 16:** Trong hệ tọa độ *Oxy*, cho hai véctơ . Xác định *m*, *n* để 

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 17:** Gọi *G*,  lần lượt là trọng tâm của các tam giác *ABC* và  Đẳng thức véctơ nào sau đây **ĐÚNG**?

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 18:** Cho tam giác *ABC* có *AD* là trung tuyến. Gọi *M* là trung điểm của *AD*. Điểm *N* thỏa mãn  Xác định *k* để ba điểm *C*, *M*, *N* thẳng hàng:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 19:** Trong mặt phẳng tọa độ *Oxy*, cho tam giác *ABC* có  và trọng tâm  Tọa độ đỉnh *A* là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 20:** Cho tứ giác *ABCD*. Gọi *M*, *N*, *H* lần lượt là trung điểm của *AB*, *CD* và *MN*. Đẳng thức véctơ nào sau đây **SAI**?

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 21:** Tứ giác *ABCD* là hình bình hành tâm *O* khi và chỉ khi:

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 22:** Trong mặt phẳng tọa độ *Oxy*, cho hai điểm  Gọi  đối xứng với điểm *M* qua trục *Ox* và  là điểm đối xứng *N* qua *Oy*. Tìm tọa độ trung điểm *I* của :

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 23:** Cho tam giác đều *ABC* có cạnh bằng . Gọi *M* là trung điểm của *AB*. Giá trị  bằng:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 24:** Trong mặt phẳng tọa độ *Oxy*, cho ba điểm  Tìm *x*, *y* để 

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 25:** Cho hai véctơ  và  khác . Khẳng định nào sau đây **SAI**?

**A.** . **B.**  và  là hai véctơ đối .

**C.** . **D.** .

**Câu 26:** Cho bốn điểm phân biệt *A*, *B*, *C*, *D*. Mệnh đề nào sau đây **SAI**?

**A.***D* là trung điểm của *BC* khi và chỉ khi 

**B.***D* là trọng tâm của tam giác *ABC* khi và chỉ khi .

**C.** Bốn điểm *A*, *B*, *C*, *D* thẳng hàng khi và chỉ khi tồn tại số thực *k* sao cho 

**D.** Tứ giác *ABCD* là hình bình hành khi và chỉ khi .

**Câu 27:** Cho tam giác đều *ABC* có cạnh bằng . Độ dài của véctơ  bằng:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 28:** Trong hệ tọa độ *Oxy* , cho  Tọa độ hình chiếu *H* của *A* lên trục *Oy* là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 29:** Cho lục giác đều *ABCDEF* có tâm *O* như hình vẽ. Có thể lập được tất cả bao nhiêu véctơ bằng véctơ  mà có điểm đầu và điểm cuối là 2 trong số các điểm *A*, *B*, *C*, *D*, *E*, *F*, *O*.



**A.** 2. **B.** 4. **C.** 3. **D.** 6.

**Câu 30:** Trong mặt phẳng tọa độ *Oxy*, cho hai điểm  Tọa độ trung điểm của *EF* là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------